

Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa**Tập 26****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Liên Hải****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 1999****Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội - Singapore**

Xin mở kinh bốn ra! Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên, luận quán trang thứ 20, hàng thứ tư, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

Chúng ta tiếp tục thuyết minh “tâm tịch tam muội” và “nhất hạnh tam muội”. Tam muội là thuật ngữ của Phật Giáo, ý nghĩa của nó là chánh thọ, từ trên chữ Phạn văn mà dịch, dịch thành chánh thọ, cũng tức là hưởng thọ bình thường. Nói cách khác, hưởng thọ của phàm phu là không bình thường. Phật ở trong kinh nói với chúng ta hưởng thọ của lục đạo phàm phu, có năm loại lớn: khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Đây là năm loại hưởng thọ lớn. Khổ lạc là hưởng thọ của thân. Ưu hỷ là hưởng thọ của tâm quý vị. Đây là thọ dụng của thân tâm. Xả thọ là thân không cảm nhân được có khổ lạc, tâm cũng không có ưu hỷ. Hưởng thọ lúc này liền gọi là xả thọ. Trong năm loại thọ này, đương nhiên coi xả thọ là tốt nhất. Phàm phu vì sao gọi là xả, không gọi là tam muội. Bởi vì phàm phu thời gian ở trong cảnh giới này rất ngắn ngủi. Nói cách khác, xả thọ không thể bảo trì mãi mãi. Nếu như xả thọ bảo trì mãi mãi, thì đó là chánh thọ, liền gọi là tam muội. Từ đó có thể biết, người thế gian tu định, định là xả thọ, trong định thân không có khổ lạc, tâm không có ưu hỷ. Trong kinh Phật thường nói lạc này là thiên duyệt. Hỷ duyệt trong thiên định. Đây là bình thường.

Tứ thiên bát định đều thuộc về xả thọ, không gọi nó là chánh thọ, bởi vì nó có thời gian hạn chế. Cho dù công phu định thứ tám rất sâu, thời gian định này có thể đến 80.000 đại kiếp, thời gian này có thể nói tương đối dài. Đức Phật ở trong kinh nói: một đại kiếp là một lần thành trụ hoại không của thế giới chúng ta. Quý vị xem thế giới thành trụ hoại không gọi là một đại kiếp. 80.000 đại kiếp tức là thế giới thành trụ hoại không 80.000 lần. Chư vị nghĩ xem, định công của họ thâm sâu biết bao. Cảnh giới trong định dài như vậy, 80.000 đại kiếp nếu như so sánh với vô lượng kiếp thì thời gian ngắn quá. Vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, quý vị mới 80.000 đại kiếp đáng là gì? Cho nên 80.000 đại kiếp đối với chúng ta mà nói thì thời gian không thể nghĩ bàn. Con số của thiên văn, nhưng từ trong vô lượng thời không mà nói thì nó rất ngắn ngủi. Cho nên nó vẫn còn thuộc về xả thọ, không thể coi là chánh thọ. Chánh thọ sau khi đạt được rồi vĩnh viễn sẽ không bị mất đi. Người nào mới thực sự đạt đến chánh thọ? Trong Phật pháp nói Tiểu thừa A la hán quả, chứng được A la hán, chánh thọ của họ sẽ không bị mất đi. Đây là Thánh nhân thật sự, tiểu Thánh, họ không phải là đại Thánh. Từ đó có thể biết, “tâm tịch tam muội” chính là chúng ta thông thường nói “lậu tận thông”. Những thánh giả trong lục đạo giống như Sắc giới thiên nhân, Vô sắc giới thiên nhân, họ chỉ có ngũ thông, không có lậu tận thông.

Thế nào gọi là lậu tận thông? Lậu là đại danh từ của phiền não, phiền não tận rồi, kiến tư phiền não đoạn tận rồi. Lúc này liền nhập tâm tịch tam muội. Nói cách khác, người còn có thị phi nhân ngã, còn có tham sân si mạn, thì tâm của quý vị chưa tịch.

“Tịch” chính là nghĩa của thanh tịnh, tâm của quý vị chưa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh rồi, thọ của quý vị mới gọi là chánh thọ.

Từ đó có thể biết, học Phật không thể không đoạn phiền não. Điều này phải nên biết. Làm thế nào để đào thải hết phàm tình phiền não của chúng ta, là khóa trình quan trọng thứ nhất của người tu hành chúng ta. Trong tứ hoằng thệ nguyện đầu tiên dạy chúng ta phát tâm “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Câu này dùng cách nói hiện nay thì nói như thế nào? Chính là chúng ta phải phát tâm vì vô lượng vô biên chúng sanh mà phục vụ, “độ” chính là ý nghĩa của phục vụ. Hi sinh cống hiến, phục vụ tất cả chúng sanh. Quý vị muốn phục vụ chúng sanh, thì phải có năng lực để phục vụ. Quý vị không có năng lực lấy gì mà phục vụ? Cho nên quý vị phải có đức hạnh, quý vị phải có học vấn, quý vị phải có tài nghệ, quý vị mới có thể tạo phúc cho tất cả chúng sanh. Quý vị thứ gì cũng không có, trong tâm muốn phục vụ cho chúng sanh, năng lực làm không được. Cho nên phải thành tựu bản thân, trước phải thành tựu đức hạnh của bản thân, thành tựu đức hạnh của bản thân thì trước phải đoạn phiền não, thành tựu tâm tịch tam muội, nhất hạnh tam muội của bản thân. Đạt đến cảnh giới này, quý vị mới có năng lực vì chúng sanh phục vụ, quý vị mới có năng lực giúp đỡ tất cả chúng sanh.

Trong Phật pháp hướng dẫn chúng ta, chúng ta dùng phương thức gì để giúp đỡ chúng sanh là rốt ráo nhất, viên mãn nhất, được lợi ích thù thắng nhất? Đức Phật bảo chúng ta dạy học. Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta là một nhà làm công tác tình nguyện giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, dùng thân phận này, dùng phương pháp này, để giúp đỡ tất cả chúng sanh. Phương thức này nhất định phải có trí tuệ chân thật, không có trí tuệ chân thật thì làm không được. Trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Từ tâm tịch tam muội mà có, từ nhất hạnh tam muội mà có. Nhất hạnh tam muội còn sâu hơn cả tâm tịch tam muội. Cho nên trước phải tu tâm tịch tam muội. Tâm tịch tam muội là tam muội thành tựu “vô giác vô quán”. Phật ở trong kinh nói cho chúng ta đây là cảnh giới từ tam thiền đến tứ quả la hán. Nếu như chúng ta không từ nơi này mà tu học thì làm sao được? Cách tu như thế nào? Trong Kinh Vô Lượng Thọ Phật dạy chúng ta: “tẩy tâm dị hành”, chúng ta phải đem tâm mình cẩn thận mà tẩy rửa cho sạch, trong tâm dơ quá, bẩn quá, vô lượng kiếp đến nay, trong tâm chúng ta ngày ngày đang huân tập, huân tập thứ gì vậy? Thị, phi, nhân, ngã, tham, sân, si, mạn, bị vô lượng vô biên ác nghiệp huân tập vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phải đem những thứ này thanh trừ tẩy sạch. Đức Phật ở trong kinh dạy cho chúng ta “tẩy tâm”, những thứ bẩn thủ ở trong tâm phải tẩy hết thì tâm quý vị thanh tịnh, liền tịch rồi. Quý vị không chịu làm công phu này, thì tâm tịch tam muội làm sao mà đạt được? Tâm không thanh tịnh thì trí tuệ làm sao có? Tâm thanh tịnh năng sanh trí tuệ, tâm thanh tịnh là căn nguyên của trí tuệ. Trong Kinh Bát Nhã nói “bát nhã vô tri”, vô tri chính là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là “vô sở bất tri”. Chúng ta nếu muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh, chư Phật Bồ Tát phổ độ chúng sanh, vì tất cả chúng sanh giảng kinh thuyết pháp, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Bản thân họ nếu như không phá mê khai ngộ, làm sao có thể giúp đỡ người khác phá mê khai ngộ? Bản thân họ chưa thành tựu trí tuệ chân thật, làm sao có thể giúp đỡ người khác thành tựu trí tuệ chân thật? Cho nên tẩy tâm dị hành quan trọng biết bao. Hành là hành vi, hành vi trước đây của chúng ta đều là tự tư tự lợi, đều làm những việc tổn người lợi mình, hành vi này là sai lầm, hành vi này là tội ác, đặc biệt là hủy báng Tam bảo, chướng ngại chánh pháp, tội lỗi đó càng lớn hơn.

Trong Kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo, vừa mở đầu Đức Phật đã giảng một công án, chúng ta phải ghi nhớ, Đức Phật nói vào thời đại đó có hai tỳ kheo xuất gia, giảng kinh thuyết pháp lợi ích chúng sanh, thính chúng rất nhiều, pháp duyên rất thịnh, liền dẫn đến một số người tật đố, chướng ngại, thù dết sanh sự để phá hoại pháp sư, làm cho những thính chúng này đối với pháp sư mất đi tín tâm. Người làm nên sự việc này đọa A tỳ địa ngục. Đức Phật ở trong kinh nói, Phật nói thời gian đọa A tỳ địa ngục là tính theo nhân gian chúng ta, dùng năm tháng của nhân gian để tính toán 1800 vạn năm, đọa lạc trong địa ngục, cảm thọ của họ, trong địa ngục thọ khổ, cảm thọ vô lượng kiếp. Thời gian nhân gian dường như ngắn, thời gian của địa ngục sẽ rất dài. Đây là chênh lệch thời gian mà người hiện tại nói. Cuộc sống trong địa ngục ngày dài như năm, nhân gian chúng ta một ngày, họ ở trong đó dường như trải qua một năm vậy. Ra khỏi địa ngục rồi biến thành súc sanh, thành ngựa quỷ, lại chuyển thế đến nhân gian làm người bần cùng hạ tiện, sáu căn không đầy đủ, chịu đủ các khổ nạn. Chư vị xem lúc tạo nghiệp rất dễ dàng, thời gian rất ngắn, nhưng tương lai thọ quả báo, thì khổ sở này không thể nghĩ bàn. Con người vì sao phải tạo những nghiệp này? Vì sao phải sanh tâm tật đố? Đức Phật ở trong kinh nói rất hay: quý vị nếu như một niệm thiện tâm giao cảm, quý vị đã tạo vô lượng vô biên công đức. Thế nào là thiện tâm. Không có tâm tật đố, xung dương, tán thán. Chẳng những không chướng ngại mà còn khuyến khích mọi người có tín tâm với pháp sư này, tiếp thu giáo huấn của pháp sư, pháp sư bất luận là họ có đạo đức chân thật hay không, có tu trì hay không, chỉ cần họ nói không sai là được, thính chúng được lợi ích là được rồi. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Đại sư Thiên Thai dạy rất hay, “có hiểu không hành”, đây là nói về điều gì? Vị pháp sư này rất hiếm có, họ thực sự hiểu được đạo lý của Phật pháp, giảng không sai, bản thân họ chưa làm được, họ có thể giảng, có thể dạy người khác, bản thân chưa làm được, là “thầy của đất nước”, người này là người nào? Quốc sư. Họ có năng lực làm thầy giáo của người khác. Chúng ta đối với họ phải tôn kính. Nếu như nói “có hiểu có hành”, hiểu hành tương ưng là “báu vật đất nước”, người đó càng đáng được tôn kính. Sự giáo huấn này của đại sư Thiên Thai, chúng ta nếu như hiểu rõ tiếp thu rồi, y giáo phụng hành, chúng ta trong đời này sẽ tích lũy được công đức, thành tựu đó sẽ không thể nghĩ bàn.

Chúng ta luôn luôn tùy thuận theo kiến giải sai lầm của mình, phân biệt chấp trước của mình, nên phá hoại mất rất nhiều cơ duyên Phật pháp. Bản thân chúng ta phá hoại rồi, bản thân chịu tai chịu nạn, vậy cũng không có gì để nói, nhưng làm cho nhiều chúng sanh đoạn mất cơ hội tu học Phật pháp, thì tội nghiệp này nặng lắm. Nhà Phật nói: đoạn sinh mạng con người tội nhỏ, đoạn huệ mạng của con người tội sẽ nặng hơn. Vì sao vậy? Sinh mạng có được không khó, nhưng cơ hội gặp được Phật pháp rất khó. Được thân người, trong kinh Địa Tạng nói con người sau khi chết nếu như họ đời này tu ngũ giới thập thiện, 49 ngày họ lại trở lại được, lại được thân người rồi, chúng tỏ cơ hội được thân người rất nhiều. Nhưng cơ hội nghe được Phật pháp lại rất ít rất ít. Quý vị nghĩ xem, pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni 12.000 năm, sau 12.000 năm Phật pháp không còn nữa, diệt rồi, cơ hội tiếp theo để gặp được Phật pháp phải đợi cho đến 56 ức bảy ngàn vạn năm sau, Bồ Tát Di Lạc xuất hiện mới có Phật pháp. Quý vị xem có Phật pháp 12.000 năm, thời gian không có Phật pháp hơn 56 ức vạn năm, quý vị làm cho cơ hội nghe được Phật pháp của người ta lần này đoạn mất, tội lỗi của quý vị nặng nề biết bao. A tỳ địa ngục vĩnh kiếp không thể chuyển thân. Người vì sao mà phải tạo những tội nghiệp như

vậy? Người tạo những tội nghiệp này, hiện tại chúng ta nhìn thấy quá nhiều quá nhiều rồi.

Pháp sư giảng kinh thuyết pháp chướng ngại họ không để cho họ đi nghe kinh, phát tâm nghe kinh cũng muốn mượn những phương pháp khác để ngăn chặn họ lại, dẫn họ đến những nơi hoan lạc mà tiêu khiển, cơ hội nghe pháp bị đoạn mất. Đặc biệt là chánh pháp. Thời đại này, Thế Tôn trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay “tà sư thuyết pháp như hằng hà sa”, tà sư thuyết pháp, quý vị làm cho duyên của họ đoạn mất, vậy thì cũng không coi là tội lỗi gì lắm. Nếu như là chánh pháp hi hữu, quý vị làm đoạn mất cơ duyên của họ, thì tội lỗi của quý vị nặng rồi. Đây là điều bản thân chúng ta phải phản tỉnh, phải kiểm điểm, phải sửa đổi lỗi lầm. Tâm của chúng ta không thanh tịnh, hoàn toàn là vì tự tư tự lợi, vì quyền lợi địa vị của bản thân, tranh danh đoạt lợi, trong đạo tràng sản sanh rất nhiều chướng ngại, chúng ta có giác ngộ được hay không? Có biết từ đây mà hồi đầu hay không? Cho nên điều này thế xuất thế gian không có điều gì lớn hơn tội nghiệp này nữa. Trong ngũ nghịch tội, đây là phá hòa hợp tăng. Chư vị nên biết, ngũ nghịch tội, năm loại tội này là trọng tội, tội đọa A tỳ địa ngục. Năm loại này tội sau càng nặng hơn tội trước. Tội thứ nhất thứ hai là giết phụ thân, giết mẫu thân, đọa A tỳ địa ngục. Điều thứ ba là giết A la hán. Điều thứ tư là làm thân Phật chảy máu. Thứ năm là phá hòa hợp tăng. Phá hòa hợp tăng chính là phá hoại tăng đoàn, phá hoại cơ duyên hoằng pháp lợi sanh. Tội lỗi này trong ngũ nghịch tội nó nặng nhất, nặng hơn tội giết A la hán, còn nặng hơn tội lỗi làm thân Phật chảy máu. Người nào tạo tội vậy? Đều là người học Phật tạo tội. Người xuất gia, người tại gia tạt đổ lẫn nhau, chướng ngại lẫn nhau, tạo tội đại ác này, bản thân hoàn toàn không biết. Lúc đến địa ngục quả báo hiện tiền, hối hận cũng không kịp nữa rồi.

Cho nên Đức Phật ở trong kinh dạy cho chúng ta “tây tâm dị hành”, nhất định phải đoạn trừ được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tôi khuyên những đồng học thực sự phát tâm tu học, nên hạ thủ từ đâu? Nhất định phải từ ý niệm muốn không chế tất cả người sự vật, ý niệm này là sai lầm, phải hạ thủ từ đây, đoạn trừ ý niệm không chế tất cả người sự vật, ý niệm, hành vi chiếm hữu tất cả người sự vật phải triệt để đoạn trừ. Hạ thủ từ đây. Nếu như quý vị còn có ý niệm không chế người sự vật, có ý niệm chiếm hữu người sự vật, quý vị hỏng rồi. Ý niệm này liền tạo thành vô lượng vô biên tội nghiệp.

Nhân sinh tại thế rất ngắn ngủi, mấy mươi năm một sát na liền qua mất, nhất định không nên hiểu nhầm ngày tháng còn dài, ngày tháng còn dài là điều người mê hoặc nói. Người thực sự thông minh giác ngộ họ biết được ngày tháng ngắn khổ, ngày tháng không dài.

Năm 1977, pháp sư Thánh Hoài, cư sĩ Tạ Đạo Liên mời tôi đến Hongkong giảng kinh, thời đó còn hơn 20 năm Hongkong mới chuyển giao, ngày tháng còn dài, nghĩ xem ngày đó không phải chỉ giống như ngày hôm qua thôi sao? Pháp sư Thánh Hoài già rồi, tôi cũng già rồi, Pháp sư Thánh Hoài và tôi tuổi tác gần bằng nhau, cư sĩ Tạ Đạo Liên đã đi rồi, qua đời rồi. Cho nên nhất định phải giác ngộ, ngày tháng ngắn khổ, không phải là còn dài. Vì sao không làm nhiều thêm những việc tốt? Làm một số việc lợi ích chúng sanh? Người thông minh vì người quên mình, có thể buông bỏ lợi ích của bản thân, buông bỏ địa vị của bản thân, buông bỏ quyền lực của bản thân, thành tựu việc tốt cho người khác. Trong các việc tốt, không gì bằng hoằng pháp lợi sanh, không gì bằng bồi dưỡng nhân tài kế tục hoằng pháp.

Năm xưa chúng tôi ở Đài Loan, kiến lập một thư viện Hoa Tạng nhỏ, quản trưởng Hàn vô cùng nhiệt tâm đối với việc bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp. Thời đó chúng tôi tương đối khó khăn, đạo tràng rất nhỏ, có vài vị pháp sư trẻ tuổi, cùng tu với chúng tôi ở đó, quản trưởng Hàn vô cùng hoan hỷ, bàn bạc với tôi, chúng tôi mở một Phật học viện để bồi dưỡng nhân tài, sau này có một pháp sư từ bên ngoài đến, nói ở Hongkong mở Phật học viện, khuyên họ đến Hongkong cầu học, những pháp sư này động tâm rồi, cũng không nói với quản trưởng Hàn, đến khi quản trưởng Hàn tuyên bố chúng tôi quyết tâm mở Phật học viện, họ nói với quản trưởng Hàn không cần nữa, hai ngày nữa chúng tôi đã đi rồi, hỏi họ đi đâu vậy? Đến Hongkong. Gáo nước lạnh này sau khi dội xong, đối với ý niệm bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp của quản trưởng Hàn, từ đó về sau bị đoạn mất, quý vị nghĩ xem tội lỗi này lớn biết bao? Tội lỗi này mấy người này tạo ra. Đến cuối đời bà ấy, cư sĩ Lý Mộc Nguyên mời tôi đến Singapore mở lớp bồi dưỡng, quản trưởng Hàn vô cùng miễn cưỡng mà nhận lời, hơn nữa tôi nói chỉ mở một lần. Bà ấy không có niềm tin đối với người trẻ tu học, lần này làm xong, tiếp tục mở khóa thứ hai, quản trưởng cũng miễn cưỡng đồng ý, nói với tôi: được, tôi mở khóa thứ hai, sau này không nên mở nữa, tôi nói được. Khóa thứ hai sau khi mở xong, học trò ấn hành một đặc san đặc biệt, đặc san này tặng cho quản trưởng Hàn, quản trưởng Hàn xem xong vô cùng cảm động, không ngờ rằng có hiệu quả tốt như vậy, mới nói với tôi lớp này, nên tiếp tục mở thời gian dài nữa. Quản trưởng là một người có trí tuệ, không phải hoàn toàn làm việc theo cảm tính, xem xem những người học trò trẻ tuổi này thực sự chịu học, học có tâm đắc, bà ấy cảm động rồi, cho thấy bà ấy không phải là kiêu tình chấp, không phải ngoan cố, thâm tình đạt lý. Nên lúc bà ấy vãng sanh hai lần nhìn thấy Phật A Di Đà, một lần nhìn thấy Liên Trì hải hội, ra đi an tường như vậy. Lúc nhập liệm, một tuần toàn thân mềm mại, tướng lành hi hữu. Bà ấy có trí tuệ, tâm địa từ bi hiền từ, thực sự hộ trì Phật pháp. Chúng ta mãi mãi cảm niệm ân đức của bà ấy. Không phải là một người không có trí tuệ, làm việc theo cảm tính, chỉ biết tranh quyền đoạt lợi, chướng ngại Phật pháp, phá hoại pháp duyên, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Đó là điều không thể so sánh. Một người là Phật Bồ Tát tái lai, một là ác ma la sát chướng ngại Phật pháp, làm sao có thể tương đồng chứ?

Chúng ta nếu không đoạn tham sân si, không trừ bỏ thị phi nhân ngã, không nghiêm túc hạ thủ từ trên ý niệm không chế tất cả người sự vật, chúng ta tu học trong Phật pháp sẽ rất khó để đạt được thành tựu. Cho nên tâm tịch tam muội quan trọng biết bao. Thực sự mà nói chúng ta có thể nhập tâm tịch tam muội hay không? Rất khó. Nếu nhập tâm tịch tam muội, quý vị liền chứng A la hán quả, quý vị liền siêu việt lục đạo luân hồi. Cho nên chúng ta hiểu được, sự việc này bản thân làm không được. Làm không được cũng phải không chế phiền não. Tâm tịch tam muội là đoạn phiền não, đoạn không được thì phải không chế, phải không chế được tập khí vọng tưởng của bản thân, không chế được phiền não của bản thân, không để cho nó phát tác, đoạn ác tu thiện. Không cần nói đến cứu chúng sanh, trước phải cứu bản thân. Ác nghiệp tạo nhiều rồi ắt đọa địa ngục. Những chân tướng sự thật này, nói thật là, hiện tại rất nhiều đồng tu học Phật cũng khó mà tin tưởng được. Họ dám làm ác, không sợ thọ quả báo, họ không tin tưởng nhân quả báo ứng. Cho nên họ dám làm. Nếu như tin tưởng có nhân quả báo ứng, họ sẽ không dám làm nữa. Lý và sự của nhân quả báo ứng giảng ít quá. Đây là điều mà thời đại chúng ta thua xa ngày xưa. Ngày xưa thuyết nhân quả báo ứng nói rất nhiều, ở trong nhà cha mẹ nói, người lớn nói, ở trường học thầy giáo nói, trong xã hội đại chúng đều nói, cho nên

mọi người đều có khái niệm này. Khởi tâm động niệm, tạo tác hành trì, bản thân đều có ràng buộc, cho dù tạo ác, ác cũng không quá đáng lắm, vẫn còn có thể chấp nhận được, không phải là đại ác.

Cho nên chúng ta trong Cảm Ứng Thiên đọc được có rất nhiều người gây tạo tội ác, lúc tuổi tác lớn rồi họ sẽ sám hối, họ sẽ hồi đầu. Lúc còn trẻ tuổi không biết, không tin tưởng, lúc tuổi lớn họ giác ngộ rồi, họ hồi đầu, nỗ lực tu thiện, tu thiện phải từ tâm địa, tuyệt đối không để cho trong tâm bản thân có một ác niệm nào. Quý vị từ đây mà làm là được. Trong tâm có ác niệm, thì tâm quý vị là ác, quý vị bị huân tu ác, vậy là trở thành ác tâm. Quý vị phải thực sự muốn hồi đầu, thực sự muốn tu, phương pháp mà Tổ sư đại đức dạy cho chúng ta, nhất định không nhớ lỗi người. Huệ Năng đại sư trong Đàn Kinh từng nói với chúng ta: “người tu đạo chân chánh, không thấy lỗi thế gian”, câu nói này nói rất hay, nói rất quan trọng, lỗi lầm của tất cả người thế gian, trong tâm chúng ta đều không có, tức là nhất định không nhớ lỗi lầm của họ, tâm quý vị sẽ không có ác nữa, không có lỗi nữa. Trong tâm ghi nhớ toàn là điều thiện của thế gian. Thiện của tất cả mọi người ta đều ghi nhớ, lỗi lầm của tất cả mọi người, ta tuyệt đối không để nó trong tâm. Đây gọi là tẩy tâm. Tẩy tâm là cách tẩy này. Nhớ lỗi của người khác, tâm của chúng ta là tâm ác, là tâm bất thiện. Tâm bất thiện khởi tác dụng, chính là hành vi bất thiện, liền tạo nghiệp bất thiện. Người thông minh không làm những việc này. Cho nên thế gian tất cả mọi người dùng ác ý đối với ta, ta cũng quên họ một cách sạch sẽ, tuyệt đối không để ý. Hủy báng ta, hủy nhục ta, hãm hại ta, thậm chí sát hại ta, đều không nên để tâm đến họ, làm cho tâm của ta thuần thiện không có lỗi. Tất cả chúng sanh đối với ta có ân đức, đối với chúng ta có điểm tốt, nhất định không được quên, vĩnh viễn sống trong tri ân báo ân, đắm chìm trong cảnh giới cảm ơn đó, con người quý vị chính là thuần thiện, thuần thiện vô ác, thiên địa quỷ thần đều tôn kính quý vị. Đời này nhất định quý vị không gặp phải hung tai. Người Trung Quốc nói “gặp hung hóa kiết, gặp nạn hóa lành”. Đạo lý là gì? Do tâm sở cảm. Quý vị là tâm thuần thiện, trong tâm quý vị không có ác. Nếu như tâm chứa ác niệm, cảnh giới mà quý vị gặp phải vừa vặn tương phản, rõ ràng là việc tốt, kiết lợi, quý vị lại gặp họa hại, gặp lành lại hóa hung, gặp phúc lại thành họa, trong Cảm Ứng Thiên nói vậy, quý vị trong đời này sự sự đều không như ý. Cho nên kiết hung họa phúc đều chỉ trong một niệm. Vì sao không ở trong tâm làm một sự chuyển biến lớn 180 độ? Chúng ta học Phật có thành quả hay không, còn phải xem mức độ chuyển biến trong tâm quý vị. Nếu quý vị làm một sự chuyển biến 180 độ, thì kết quả quý vị đạt được là viên mãn, quý vị làm sự chuyển biến 90 độ, quý vị đạt được kết quả là một nửa. Cho thấy tu học Phật pháp đều ở bản thân, không ở bên ngoài. Bên ngoài hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất không liên can gì đến việc tu trì của bản thân, đều do nơi tâm địa của bản thân, đều do nơi dụng tâm của bản thân. Nhất định phải dùng tâm thuần thiện, dùng tâm thuần túy lợi ích chúng sanh, không được dùng tự tư tự lợi, tự tư tự lợi liền tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, khô báo trong ba đường ác, quý vị vĩnh viễn không thể thoát ly được. Đây là chúng ta nói đến tâm tịch tam muội. Từ tâm tịch tam muội lại hướng thượng nâng cao chính là nhất hạnh tam muội. Nhất hạnh tam muội, trong kinh luận nói rất nhiều.

Thế nào gọi là “nhất hạnh tam muội”? Dùng lời dễ hiểu nhất để nói là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, đó chính là nhất hạnh tam muội. Tâm định trong một pháp môn, định trong một bộ kinh, trong một pháp môn, tu thành tam muội, thì gọi là nhất hạnh tam muội. Trong Phật pháp bất luận là tông phái nào, bất luận là một pháp môn nào cũng đều coi trọng. Chỉ có một môn thâm nhập, quý vị mới có thể thành tựu tam

muội. Thành tựu của quý vị nhất định là đắc tâm tịch tam muội trước, sau đó từ tâm tịch tam muội nâng cao lên liền nhập nhất hạnh tam muội. Tâm tịch tam muội là tiểu thành tựu. Nhất hạnh tam muội là đại thành tựu. Trong kinh điển giải thích danh từ này, nhất hạnh tam muội là “duy chuyên nhất hạnh, tu tập chánh định”. Nó có sự có lý. Lý nhất hạnh tam muội chính là “định tâm quán chân như nhất lý”, chính là kinh Hoa Nghiêm, là Kinh Pháp Hoa. Đây là lý nhất hạnh tam muội.

Trong kinh Văn Thù Bát Nhã nói: “pháp giới nhất tướng, hệ duyên pháp giới”, chính là nhất hạnh tam muội. Tông Hoa Nghiêm, phương pháp tu hành của họ là pháp giới quán. Quý vị xem giáo nghĩa của Tông Hiền Thủ. Hoa Nghiêm pháp giới quán chính là hiểu rõ pháp giới là nhất tướng. Gần đây chúng tôi cũng đang giảng Kinh Hoa Nghiêm, thường nói đến hư không pháp giới tất cả chúng sanh là nhất thể. Thế nào là nhất thể? Chính là bản thân. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh chính là bản thân. Nhập quán như vậy chính là pháp giới quán. Đây là nhất hạnh tam muội, nhất hạnh tam muội trên lý. Nhất hạnh tam muội thành tựu rồi, biết hết hàng sa pháp giới chư Phật không có sai biệt.

Tối hôm qua, chúng tôi ở trong đạo tràng này có một giới thiệu đơn giản, thuyết minh cảnh giới Hoa Nghiêm, hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều là Chư Phật Như Lai. Cho nên quý vị mới thấy Phật, “nhập nhất hạnh tam muội rồi, thấy Phật vô số”. Vô lượng vô biên chư Phật quý vị đều nhìn thấy rồi. Vô lượng vô biên chư Phật ở đâu vậy? Tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh là chân Phật, chắc chắn không phải là giả Phật, là bản thân quý vị mê, quý vị không nhìn thấy. Mê là gì? Quý vị có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị không nhìn thấy Phật. Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ nhìn thấy Phật. Phật là gì? Phật là chân như bản tánh. Hư không pháp giới là chân như bản tánh biến hiện ra tướng phần. Năng biến là Phật, sở biến làm sao không phải là Phật? Đương nhiên là Phật. Bản thân chúng ta mê mất tự tánh. Nói cách khác, là một hồ đồ Phật. Nhưng trong con mắt người đã rõ ràng xem liền biết được quý vị tạm thời hồ đồ. Cũng giống như một người uống rượu say, thành kẻ say, không thể phủ định họ không phải là người, họ vẫn là người, vẫn là một người tốt. Sau khi hết say rượu rồi liền bình thường lại, họ không phải là kẻ điên. Phật Bồ Tát nhìn chúng sanh chúng ta là tạm thời mê hoặc điên đảo, rất nhanh sẽ khôi phục bình thường. Cho nên họ xem chúng ta là chân Phật. Chúng ta gặp được chân Phật lại coi họ thành như kẻ say, cũng xem họ thành như kẻ hồ đồ. Mắt Phật nhìn chúng sanh là Phật, mắt chúng sanh nhìn Phật Bồ Tát cũng là chúng sanh, cũng là phàm phu. Điều này chứng tỏ cảnh tùy tâm chuyển. Cảnh duyên không có tốt xấu, tốt xấu tại nơi tâm. Tâm quý vị thiện nhìn thế giới tất cả chúng sanh đều thiện, không có ai không thiện. Tâm quý vị ác, nhìn Phật Bồ Tát đều là người ác, thiên hạ không có một người tốt nào. Cho nên đều ở trong một niệm, xem quý vị chuyển như thế nào.

Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận cũng nói nhất hạnh tam muội, quý vị nếu như y theo nhất hạnh tam muội, quý vị liền hiểu được “pháp giới nhất tướng”, tận hư không biến pháp giới là một tướng, một tướng này chính là thật tướng, chân tướng. Quý vị liền nhìn ra tất cả chư Phật pháp thân và thân chúng sanh bình đẳng không khác, đây gọi là nhất hạnh tam muội. Cho nên căn bản của nhất hạnh tam muội là chân như tự tánh.

Thiền tông Lục tổ Huệ Năng đại sư trong Đàn Kinh cũng nói: nếu như ở tất cả mọi nơi đi đứng nằm ngồi thuận nhất trực tâm, bất động đạo tràng, trực thành Tịnh Độ, đây gọi là nhất hạnh tam muội. Trong Đàn Kinh nói vậy. “Nhất hạnh tam muội” cũng gọi là

“nhất tướng tam muội”. Trong Thiền tông rất coi trọng. Mọi lúc mọi nơi, đi đứng nằm ngồi thuần nhất trực tâm. Thế nào gọi là trực tâm? Trực tâm là nhất niệm bất sanh. Trong Thiền tông thường nói “không nghĩ thiện, không nghĩ ác”, trực tâm chính là tâm thanh tịnh, chính là trong Kinh Di Đà nói “nhất tâm bất loạn”. Nếu như chúng ta trong mọi lúc, mọi nơi, thân thể của quý vị đi cũng được, ngồi cũng được, đứng cũng được, nằm trên giường cũng được, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, lúc này chính là nhất hạnh tam muội. Trong tâm khởi một niệm liền sai rồi, nhất hạnh tam muội liền mất đi. Lúc này, thân tâm của quý vị và hư không pháp giới dung hợp thành một thể. Đây là Tịnh Độ chân thật, pháp tánh độ hiện tiền rồi. Chư vị phải hiểu được, pháp tánh độ và pháp tướng độ là cùng nhau. Phạm phu chúng ta rơi vào pháp tướng, không biết được pháp tánh. Người nhập nhất hạnh tam muội biết được pháp tướng chính là pháp tánh, tánh tướng không hai. Đây là từ lý mà nói.

Nếu như từ sự mà nói, nhất hạnh tam muội, nhất tướng tam muội chính là niệm Phật tam muội. Nói cách khác, chúng ta nhất tâm niệm Phật, chính là nhất hạnh tam muội trên sự, nhất tướng tam muội trên sự. Từ đó có thể biết, pháp môn niệm Phật thù thắng. Pháp môn niệm Phật là trực tiếp tu nhất hạnh tam muội. Vậy chúng ta vì sao không đắc được nhất hạnh tam muội? Nhất hạnh tam muội chính là trong Kinh Di Đà nói “nhất tâm bất loạn”. Chúng ta niệm Phật vì sao không thể đắc nhất tâm bất loạn? Là tâm chúng ta không thanh tịnh, chúng ta không thực sự có công phu “tẩy tâm dị hành”. Không có tuân theo lý luận phương pháp trong Kinh Vô Lượng Thọ để tu hành. Tu hành chính là dị hành, sửa đổi hành vi sai lầm của chúng ta. Từ đâu mà sửa đổi? Tôi vừa rồi đã nói: nhất định phải từ trong tâm của bản thân chúng ta, buông bỏ tất cả những ký ức xấu, tất cả những ý niệm ký ức xấu đều buông bỏ sạch sẽ, dùng thiện niệm để thay thế cho nó, ghi nhớ tất cả điều thiện của chúng sanh, không nên ghi nhớ những lỗi lầm của chúng sanh, luôn luôn sống trong cảnh giới thành kính, cảm ơn. Quý vị nói xem người này cuộc sống phong phú biết bao, sanh mạng có ý nghĩa, có giá trị, không có tội ác, biết người ta dùng ác ý để đối với mình, không phải bôn ý của họ, là họ hiểu nhầm. Lời này là chân thật. Không phải cố ý suy nghĩ vậy, đều là chân tướng sự thật. Họ đối với chúng ta nhận thức không rõ ràng, không hiểu được, nghe tin theo tin đồn của người khác, hoặc là nhìn sai về hành vi của bản thân chúng ta. Hành vi của chúng ta, tâm hành đều là thiện lành, có thể phương thức của chúng ta, phương pháp của chúng ta là bất thiện, họ không hiểu được. Phương thức bất thiện có thể đạt đến mục đích thiện, họ không nhìn thấy được mục đích đằng sau đó, chỉ nhìn thấy những tạo tác trước mắt của chúng ta, sanh ra hiểu nhầm. Sự việc như vậy từ xưa đến nay thường xuyên xảy ra. Chúng ta nhất định không được nhớ thù, nhớ hận, nhớ lỗi lầm của người ta. Loại tâm này là tâm vô cùng bất thiện. Nhất định phải ghi nhớ điểm tốt của người khác, người khác chăm sóc chúng ta một ngày, cúng dường chúng ta một bữa ăn, ân đức này cũng không được quên.

Ngày xưa mọi người đều biết đến Hàn Tín, Hàn Tín sở dĩ có thể kiến công lập nghiệp, sở trường lớn nhất của ông ấy là không quên ơn. Bản thân lúc còn nghèo khó, lúc chịu đói khát Phiêu mẫu cho ông ấy một bát cơm ăn, một đời ông ấy cũng không quên. Bản thân sau khi thành công còn tìm người đó báo ân. Đây là điều đáng được chúng ta noi theo, đáng được chúng ta học tập. Ôn như giọt nước, suốt đời không quên. Lỗi lầm có lớn bao nhiêu, hủy nhục hãm hại lớn bao nhiêu, cười mà cho qua, tuyệt đối không để ý, đây là vốn liếng để chúng ta tu hành chứng quả. Quý vị nếu như không có cơ sở này, không có vốn liếng này, quý vị khổ tu như thế nào, quý vị cũng không chứng quả

được. Cho nên hi vọng mọi người phải chú ý những việc này. Không hạ thủ công phu trên những sự việc này, chúng ta niệm Phật làm sao có thể thành tựu niệm Phật tam muội? Vì thế có rất nhiều đồng tu niệm Phật nói với tôi công phu không đắc lực. Nguyên nhân không đắc lực không biết ở đâu. Thậm chí trong niệm Phật đường, người dẫn chúng tu tập công phu cũng không đắc lực. Vì sao không đắc lực? Ra khỏi niệm Phật đường rồi vẫn còn thị phi nhân ngã, trong cách nói năng, còn ghi nhớ ngày xưa người nào đó có lỗi với mình, còn có những ý niệm này tồn tại, công phu của họ làm sao có thể đắc lực chứ? Không thể nào. Người giảng kinh thuyết pháp đối với ân ân oán oán ngày xưa vẫn không quên được, họ sẽ không khai trí tuệ. Sự giảng kinh của họ vĩnh viễn không có sự tiến bộ. Giảng kinh không có tiến bộ chứng tỏ công phu tu hành của họ không có tiến bộ. Đây là đạo lý chắc chắn. Quý vị thực sự có tu dưỡng, quý vị mới có thể giảng ra những thứ chân thật, giảng ra được đạo vị chân thật.

Trong kinh Văn Thù Bát Nhã có một đoạn: *“nếu muốn nhập nhất hạnh tam muội, nên trú không nhân, bỏ các loạn ý”*. Bỏ các loạn ý, câu này quan trọng. Trong loạn ý nghiêm trọng nhất chính là ân oán. Phải bỏ hết tất cả những ý niệm bất thiện này, còn phải “không chấp tướng mạo”. Không chấp tướng mạo phải nói như thế nào? Không chấp tướng. Sau đó *“để tâm nơi Phật, chuyên xưng danh hiệu, tùy phương sở Phật đoan thân chánh hướng, nơi một Đức Phật niệm niệm tương tục, tức là trong niệm đó năng hiện chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại”*. Sự việc này trong chư vị đồng tu chúng ta có, có người nói với tôi, lúc họ niệm Phật thấy được rất nhiều rất nhiều Phật, nhưng không phải là họ thường nhìn thấy, đó là sự việc gì vậy? Nhất niệm tương ưng. Trong thời gian rất ngắn, một niệm này trong tâm họ đích thực vạn duyên buông bỏ, tâm địa thanh tịnh, tuy thời gian này rất ngắn, trong một sát na, trong một sát na đó liền có cảm ứng. Họ liền thấy được vô lượng vô biên chư Phật, hoặc là nghe được vô lượng vô biên âm thanh chư Phật niệm Phật. Đây là chứng minh, chứng minh sự việc này là chân thật, không phải là giả. Chúng ta không có cảm ứng này, nói cách khác, chúng ta trước nay chưa từng có một niệm thanh tịnh, cho nên quý vị không có được cảm ứng. Không có được cảm ứng cũng không nhất thiết phải cầu cảm ứng, có cầu cảm ứng thì niệm đó là vọng niệm, chướng ngại cảm ứng, không nên cầu, cứ để tự nhiên, tâm địa thanh tịnh tự nhiên cảnh giới này sẽ hiện tiền. Hiện tiền cũng không nên hoan hỷ, vừa sanh tâm hoan hỷ lại sai, lại khởi tâm động niệm, lập tức liền đọa lạc, lại trở lại rồi. Đây là điều chúng ta nên hiểu về cảnh giới trong quá trình tu hành.

Chúng ta xem đoạn văn dưới.

“Nhập nhất hạnh tam muội dĩ kiến Phật vô số”. Hai câu dưới đây quan trọng, *“phát thâm quảng tâm, trú kiên tín vị”*. Chúng ta có đồng tu lúc nhất niệm tương ưng thấy Phật vô số, nhưng hai câu dưới đây không có, nên họ vẫn là phàm phu. Nếu như sau khi thấy Phật, hai câu sau đó họ có được, họ lập tức liền nhập Bồ Tát vị, họ liền siêu phàm nhập thánh. “Phát thâm quảng tâm” là tâm gì? “Thâm quảng tâm” là tâm bồ đề, tâm thực sự giác ngộ, kiên định tín tâm của bản thân. Tín tâm này vĩnh viễn bất thoái, vĩnh viễn không mất. Tín nguyện hạnh trong tịnh tông, tín tâm của quý vị kiến lập rồi, tín tâm kiến lập rồi, nguyện tâm liền sanh khởi được, nguyện sanh Tịnh Độ, nguyện độ chúng sanh, có nguyện tất có hạnh, quý vị niệm Phật sẽ không gián đoạn, quý vị sẽ tùy thời tùy xứ khuyến nhủ tất cả chúng sanh niệm Phật. Khuyến người niệm Phật là hóa tha, bản thân niệm Phật không gián đoạn là tự độ. Quý vị nhất định sẽ giống như pháp sư Đệ Nhàn hướng dẫn người thợ hàn phương pháp niệm Phật. Quý vị sẽ rất hoan hỷ, quý vị sẽ rất ngưỡng mộ,

quí vị sẽ rất chăm chỉ nỗ lực để làm. Có thời gian thì niệm Phật, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi tiếp tục niệm, nhất định không lơ là. Thế gian này tất cả các duyên đều buông bỏ hết, không còn để trong lòng nữa, tùy duyên qua ngày, nhất định được sanh, tiền đồ sáng chói, nhà Phật nói “một vùng kim sắc quang minh”, quang minh thù thắng vô cùng.

“*U samatha Vipassana, nhị chủng quán đạo quyết định tín giải*”. “Samatha” là tiếng Phạn, “Vipassana” cũng là tiếng Phạn. “Samatha” dịch thành Trung văn nghĩa là “chỉ”, “Vipassana” là “quán”, hai danh từ này hợp lại là chỉ quán. Hai phương pháp tu hành chỉ, quán này “quyết định tín giải”, cách nói này mọi người vẫn không dễ hiểu lắm, chúng ta đổi một danh từ khác, vẫn là ý nghĩa này, samatha chính là buông, Vipassana chính là nhìn thấu. Như vậy mọi người sẽ dễ hiểu. Nhìn thấu là quán, buông bỏ là chỉ. Quán là quán kiến, tức là sáng suốt rõ ràng, không mê nữa. Chỉ là triệt để buông bỏ. Buông bỏ những gì? Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông bỏ thị phi nhân ngã, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ tham sân si mạn. Trong tự tánh không có thứ gì cả, tất cả phải buông bỏ hết. Vậy là quí vị đúng rồi. Trong tự tánh có hoàn toàn hiện tiền rồi. Trong tự tánh có là những gì? Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, tự tánh vốn đầy đủ, tự nhiên liền hiện tiền. Cho nên hai danh từ này, chúng ta dùng nhìn thấu, buông bỏ, khái niệm này mọi người sẽ rõ ràng nhiều rồi. Đối với điều này “nhất định tín giải”, quí vị tin tưởng tất cả Chư Phật Như Lai, quá khứ họ đã từ sơ phát tâm tu hành chứng quả, đạt đến quả vị Như Lai. Dùng phương pháp gì? Chính là hai loại phương pháp này. Nhìn thấu giúp quí vị buông bỏ, buông bỏ rồi giúp quí vị nhìn thấu thêm một tầng nữa, nhìn thấu buông bỏ hỗ trợ thành tựu lẫn nhau.

Tôi học Phật thực sự mà nói rất may mắn, không đi con đường oan uổng, tôi 26 tuổi Phương tiên sinh giới thiệu Phật Pháp cho tôi, một tháng sau đó tôi quen biết được đại sư Chương Gia, ngày đầu tiên gặp gỡ Ngài, liền thỉnh giáo với Ngài có phương pháp gì có thể giúp con nhanh chóng nhập Phật môn? Đại sư dạy tôi sáu chữ: “nhìn cho thấu, buông bỏ được”, tôi ngày đầu tiên đã có được. Cách nói này của ngài tôi có thể hiểu được, có thể lý giải được. Tôi thỉnh giáo với Ngài là phải hạ thủ từ đâu? Ngài dạy tôi bố thí. Tôi đã có được một nơi để hạ thủ, bố thí là thực sự buông bỏ, khó xả xả được, quí vị xả trí tuệ mới hiện tiền. Trí tuệ vì sao bị che lấp không thể hiện tiền? Là vì quí vị mỗi mỗi đều không buông bỏ được, chướng ngại tự tánh bát nhã trí tuệ của quí vị. Quí vị có thể buông bỏ rồi, trí tuệ của quí vị không còn bị chướng ngại nữa, buông bỏ rồi, trí tuệ liền hiện tiền. Vì vậy nguyên nhân trí tuệ không khai mở là không buông bỏ được. Nhìn thấu, buông bỏ phải hạ thủ từ đâu? Từ buông bỏ mà hạ thủ. Điều này là lão pháp sư dạy cho tôi, tôi y giáo phụng hành, tôi thực sự làm được rồi. Thực sự mà nói không phải là công phu cao lắm, cổ nhân thường nói “không tranh với người không cầu ở đời”, tám chữ này tôi làm được. Cho nên tâm của tôi phải thanh tịnh hơn người khác, tâm trạng của tôi tự tại hơn người khác. Thanh tịnh, tự tại là từ nơi này mà có được. Tôi cảm ơn đại sư Chương Gia. Đây là phương pháp mà đại sư Chương Gia truyền trao cho tôi, tôi một đời có được thọ dụng này. Sau này học Phật càng học càng biết sự chân thật trong hai câu nói của Ngài, đến hôm nay mới hoàn toàn rõ ràng, tất cả Chư Phật Như Lai từ sơ phát tâm vô lượng kiếp tu thành Phật quả rốt ráo viên mãn chính là hai phương pháp này. Đại sư Chương Gia có trí tuệ, ngài không dùng Samatha, Vipassana, nếu nói như vậy tôi sẽ không hiểu được, tôi sẽ không có nơi để hạ thủ. Ngài đem hai câu này giảng thành

nhìn cho thấu, buông bỏ được, Samatha là buông bỏ được, Vipassana là nhìn cho thấu, vậy là tôi dễ hiểu rồi.

Bồ thí, không những là tiền tài phải bố thí, vật ngoài thân bồ thí, quan trọng nhất là phải đem tham sân si mà bố thí hết, phải đem thị phi nhân ngã bố thí hết, phải đem tự tư tự lợi bố thí hết, phải đem quyền lực dục vọng bố thí hết. Còn phải đem tất cả sở thích bồ thí cho hết. Điều này quan trọng. Con người nếu như không lìa ái dục, không lìa sở thích, thì vĩnh viễn không thể xa lìa tam đồ lục đạo. Nguyên nhân căn bản của tam đồ lục đạo chính là điều này. Cho nên ái dục phải bố thí hết, sở thích phải bố thí hết, cuộc sống tất cả tùy duyên. Cuộc sống chúng ta ngày nay, còn phải ghi nhớ tinh thần khát thực của Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta ngày nay tiếp nhận cúng dường chính là khát thực. Người ta cúng dường quý vị thứ gì, chúng ta liền ăn thứ đó, không nên có phân biệt, không nên có chấp trước, không có phân biệt tốt xấu. Trong hàng thuận chúng sanh tu tùy hỷ công đức. Công đức là gì? Xả bỏ sở thích của chúng ta. Chúng ta ngày nay chỉ lấy thứ cần thiết, không lấy thứ yêu thích, ăn uống là thứ cần thiết, phải nuôi dưỡng thân thể, nên cần thiết, nhất định không được là yêu thích, tôi muốn ăn thứ gì đó, muốn có thứ gì đó. Đó là sở thích của quý vị. Cho nên sở thích không được nhận, chỉ nhận thứ cần thiết. Vậy là đúng rồi. Hơn nữa chỉ nhận ứng lượng. Ứng lượng là chúng ta cần lượng bao nhiêu. Ví dụ như ăn cơm, tôi chỉ cần một bát, tôi chỉ ăn một bát, chứ không phải hôm nay nhìn thấy thức ăn ngon, hôm nay có thể ăn ba bát, ăn bốn bát. Vậy là tâm tham khởi lên rồi. Thức ăn ngon cũng ăn chừng đó, không ngon cũng ăn chừng đó, là ứng lượng. Như vậy qua một đời, thực sự là an vui tự tại vô cùng.

Tôi một đời không có đạo tràng, đạo tràng đều là của người khác, bản thân tôi không có đạo tràng, bản thân tôi cũng không có tín đồ, những người xuất gia ngày ngày theo tôi, đều quản trưởng Hàn độ, không phải là tôi độ, người nào muốn đến thư viện xuất gia phải được bà ấy đồng ý, tôi đồng ý không được, tôi không có quyền. Người xuất gia quý vị tên đều là quản trưởng Hàn đặt cho, cho nên là xuất gia với quản trưởng Hàn, không phải là với tôi. Quý vị gọi tôi “sư phụ” là trên danh nghĩa, hữu danh vô thực. Sau khi quản trưởng Hàn vắng sanh, tôi không còn thế độ cho người khác nữa. Tôi từ khi xuất gia đến hôm nay rất ngưỡng mộ đại sư Ấn Quang, đại sư Ấn Quang một đời không làm trú trì, không xây đạo tràng, không thu nhận đệ tử xuất gia, nhận học trò, không nhận đệ tử xuất gia, không làm thầy truyền giới. Tôi cũng hi vọng tôi trong đời này có thể học được như đại sư Ấn Quang. Trong thời kỳ mạt pháp, đặc biệt là trong xã hội hiện đại, bản thân có thể được tự tại.

Gần đây đồng tu ở Bắc Kinh cũng có không ít trưởng giả hoan nghênh tôi đến Bắc Kinh thường trú, tôi từ lâu, niệm niệm trong lòng, hi vọng lá rụng về cội, tôi đã già rồi, quý hóa là có nhiều trưởng giả hoan nghênh tôi, nếu như tôi đến Bắc Kinh để thường trú, tôi chỉ làm một cái am tranh nhỏ, tôi không cần tìm kiến trúc sư, tôi tìm ai, tìm lão bá tánh ở nông thôn, tìm ba người năm người làm nhà tranh cho tôi, tôi thường trú như vậy tự tại. Nếu như xây dựng một đạo tràng, người tranh người giành sẽ rất nhiều, tạo tội nghiệp. Tôi làm nhà tranh nhỏ này, tặng người người ta cũng không cần. Đây mới là sống chung hòa mục, thanh tịnh vô vi, tôi hoan hỷ sống cuộc sống như vậy. Tôi vui lòng giúp đỡ người khác, tôi có thể giúp đỡ người khác xây đạo tràng, bản thân tôi không cần đạo tràng. Bản thân tôi một đời làm khách không làm chủ. Chủ nhân hoan hỷ tôi, tôi ở lại đó thêm vài bữa, diễn giảng thêm vài lần. Chủ nhân không hoan hỷ, chúng tôi hoan hỷ hỷ nhanh chóng lên đường. Tuyệt đối không kết oán với người khác, tuyệt đối

không kết oán cừu với người. Đây là thái độ cơ bản để làm người. Thế xuất thế gian thánh nhân khuyên dạy chúng ta, nếu chúng ta có thể nhận biết, có thể hiểu rõ, có thể y giáo phụng hành, thì đời này được phước, đời này hưởng thanh phước. Phước báo đời sau thực sự là không thể nghĩ bàn. Đời người rất ngắn, vì sao không tu cho đời sau? Vì sao tham trước đời này? Tham trước đời này là sai lầm, có thể tu cho đời sau, người này có tầm nhìn xa rộng, mới thực sự có tiền đồ, thực sự có hạnh phúc.

Tôi ở Bắc Kinh nghe được học trò lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, khi Hoàng lão cư sĩ nói chuyện với ông ấy, nói đến pháp sư Tịnh Không, ông ấy nói: pháp sư Tịnh Không đời này nếu như không vãng sanh, đời sau phước báo sẽ lớn lao lắm. Ông ấy đến nói với tôi vậy, tôi cười cười, tôi nói tôi vẫn muốn cầu vãng sanh, tôi không muốn phước báo đời sau. Vì sao vậy? Chúng ta nhìn thấy từ xưa đến nay, biết bao đế vương hưởng đại phước báo, nhưng lúc hưởng phước không có ai không tạo nghiệp, phước báo hưởng hết rồi, còn phải đọa lạc. Cho nên quyết định vãng sanh là điều chính xác. Buông bỏ đại phước báo nhân thiên, quyết định cầu sanh Tịnh Độ. Đây mới là lựa chọn có trí tuệ.

Hôm nay hết giờ rồi, chúng ta giảng đến đây thôi.

HẾT TẬP 26